

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 1157/QĐ-BNN-TCLN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định nghiệm thu thành quả dự án "tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 - 2016"

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt dự án Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 - 2016;

Căn cứ Quyết định số 3183/QĐ-BNN-TCLN ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành hướng dẫn Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2015;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nghiệm thu thành quả dự án "Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 - 2016".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

QUY ĐỊNH

Nghiệm thu thành quả dự án "tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016"

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1157/QĐ-BNN-TCLN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung, trình tự tiến hành nghiệm thu thành quả điều tra rừng, kiểm kê rừng và lập hồ sơ quản lý rừng thuộc dự án "Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 - 2016" (sau đây viết tắt là Dự án).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng là các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng và lập hồ sơ quản lý rừng thuộc dự án "Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 - 2016".

Điều 3. Căn cứ nghiệm thu

1. Các văn bản pháp lý

a) Quyết định số: 594/QĐ-TTg, ngày 15/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Dự án "Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 - 2016";

b) Quyết định số: 3183/QĐ-BNN-TCLN, ngày 21/12/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành hướng dẫn Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2012 - 2015;

c) Quyết định số: 2152/QĐ-BNN-TCCB ngày 23/9/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Giao nhiệm vụ Quản lý và tổ chức thực hiện Dự án "Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 - 2016";

d) Quyết định phê duyệt phương án/kế hoạch triển khai dự án và dự toán của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các sản phẩm của Dự án

a) Phương án triển khai thực hiện điều tra, kiểm kê rừng các cấp.

b) Sản phẩm các hạng mục công việc từng công đoạn Điều tra rừng.

c) Sản phẩm các hạng mục công việc từng công đoạn Kiểm kê rừng.

d) Sản phẩm các hạng mục công việc từng công đoạn lập hồ sơ quản lý rừng.

đ) Tài liệu, biên bản bàn giao sản phẩm điều tra, kiểm kê rừng các cấp.

Điều 4. Nội dung nghiệm thu

1. Nghiệm thu khối lượng công việc hoặc sản phẩm: nghiệm thu khối lượng từng loại công việc thực hiện so với khối lượng công việc giao hoặc hợp đồng được ký kết.

2. Nghiệm thu chất lượng công việc hoặc sản phẩm: nghiệm thu chất lượng từng loại công việc thực hiện theo các yêu cầu kỹ thuật đã quy định.

Điều 5. Đơn vị nghiệm thu

1. Đơn vị thực hiện điều tra rừng

a) Đơn vị thực hiện điều tra rừng phải tự kiểm tra, nghiệm thu các hạng mục, sản phẩm bảo đảm tiến độ, chất lượng và khối lượng thành quả của dự án.

b) Chịu sự giám sát về khối lượng, chất lượng thành quả điều tra rừng của đơn vị tư vấn giám sát.

c) Báo cáo bằng văn bản với chủ đầu tư những thay đổi về mức độ khó khăn, điều kiện thực hiện, nội dung kỹ thuật - dự toán, khối lượng, tiến độ thực hiện và chỉ được thực hiện sau khi có trả lời bằng văn bản của chủ đầu tư.

2. Đơn vị tư vấn giám sát

a) Chịu sự điều hành của chủ đầu tư (Tổng cục Lâm nghiệp/Ban quản lý dự án)

b) Phối hợp chặt chẽ với đơn vị thực hiện điều tra rừng kiểm tra, giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện, chất lượng và nghiệm thu khối lượng các hạng mục và thành quả

của dự án; thông báo cụ thể tình hình kiểm tra, giám sát kết quả trong thời gian (10) ngày làm việc cho đơn vị thực hiện điều tra rừng và địa phương thực hiện kiểm kê rừng.

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát khối lượng, chất lượng thành quả dự án cho chủ đầu tư.

3. Chủ dự án (Tổng cục Lâm nghiệp)

a) Chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, khối lượng hạng mục, sản phẩm của dự án trước Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thành lập hội đồng tư vấn, tổ kỹ thuật hoặc chỉ định đơn vị trực thuộc, hợp đồng với đơn vị tư vấn kiểm tra giám sát để thực hiện kiểm tra, nghiệm thu thành quả dự án và thông báo cho đơn vị thực hiện điều tra biết.

b) Kiểm tra, nghiệm thu, báo cáo tiến độ thực hiện và sản phẩm điều tra, kiểm kê rừng của đơn vị thực hiện sau khi có đầy đủ báo cáo kết quả kiểm tra của đơn vị tư vấn giám sát; nghiệm thu sản phẩm chỉ được thực hiện khi sản phẩm hoàn thiện của dự án và được kiểm tra đánh giá của các đơn vị tư vấn và cơ quan quản lý nhà nước các cấp hành chính tại địa phương.

c) Giải quyết hoặc đề xuất giải quyết những thay đổi, vướng mắc về mức độ khó khăn, điều kiện thực hiện, những nội dung kỹ thuật - dự toán, khối lượng, tiến độ trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền.

d) Đình chỉ, thay đổi đơn vị thực hiện điều tra một phần hoặc toàn bộ dự án, khi thực hiện không đúng nội dung, khối lượng, chất lượng sản phẩm, không đảm bảo tiến độ thực hiện đã phê duyệt của dự án hoặc vi phạm nghiêm trọng các yêu cầu và quy định kỹ thuật của dự án.

4. Địa phương

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ, chất lượng, khối lượng hạng mục, sản phẩm của hợp phần kiểm kê rừng. Thành lập tổ nghiệm thu cấp tỉnh (có từ 5 đến 7 thành viên là cán bộ thuộc các cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp của tỉnh. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc lãnh đạo Chi cục

Kiểm lâm làm Tổ trưởng) kiểm tra, nghiệm thu chất lượng, khối lượng sản phẩm kiểm kê rừng.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả nghiệm thu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (theo địa chỉ Ban quản lý Dự án Tổng điều tra kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016).

b) Hạt Kiểm lâm là đơn vị tham mưu cho Ủy ban nhân dân Quận/huyện/thị xã tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, khối lượng hạng mục, sản phẩm kiểm kê rừng trên địa bàn huyện. Chỉ đạo thành lập tổ nghiệm thu cấp huyện (trong đó lãnh đạo Hạt Kiểm lâm làm tổ trưởng) kiểm tra, nghiệm thu chất lượng, khối lượng sản phẩm kiểm kê rừng trên địa bàn.

Điều 6. Mức độ nghiệm thu và giao nộp thành quả

1. Mức độ nghiệm thu

Mức độ kiểm tra, nghiệm thu của đơn vị thực hiện điều tra, kiểm kê rừng; đơn vị tư vấn giám sát và Chủ dự án về chất lượng, khối lượng hạng mục, sản phẩm và thành quả dự án điều tra, kiểm kê rừng thực hiện theo quy định tại quyết định 3183/QĐ-BNN-TCCB ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2012-2015 (chi tiết tại Phụ lục 01)

2. Giao nộp thành quả

a) Giao nộp sản phẩm điều tra rừng

- Danh mục sản phẩm điều tra rừng giao nộp bao gồm: toàn bộ sản phẩm quy định tại Mục I, Phần 4, Quyết định 3183/QĐ-BNN-TCCB ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được kiểm tra, nghiệm thu (có xác nhận của tư vấn giám sát), kèm theo hồ sơ nghiệm thu toàn bộ hợp phần điều tra rừng;

- Các sản phẩm điều tra rừng giao nộp bản giấy và dạng số: 01 bộ Chủ dự án (Ban quản lý dự án Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016); 01 bộ bản giao cho địa phương (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Chi cục Kiểm lâm); 01 bộ đơn vị thực hiện điều tra rừng lưu.

b) Giao nộp sản phẩm kiểm kê rừng